

Số: **933/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 04 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 754/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: 25/14/9 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Quỳnh A, sinh năm 1986

Địa chỉ: 25/14/9 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: 25/14/9 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Quỳnh A, sinh năm 1986

Địa chỉ: 25/14/9 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng V và bà Đinh Thị Quỳnh A. Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Quỳnh A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/01/2012, chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Thành T sinh ngày 29/6/2013 và trẻ Nguyễn Phúc M sinh ngày 04/4/2017 cho bà Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V đóng góp cấp dưỡng nuôi con thực hiện như sau:

Năm 2020 ông V cấp dưỡng số tiền là 30.000.000đồng (Thực hiện ngày 01/11/2020).

Năm 2021 ông V cấp dưỡng số tiền là 198.000.000đồng (ngày 01/01/2021 giao 99.000.000đồng và ngày 01/6/2021 giao 99.000.000đồng).

Năm 2022 ông V cấp dưỡng số tiền là 218.000.000đồng (ngày 01/01/2022 giao 109.000.000đồng và ngày 01/6/2022 giao 109.000.000đồng).

Năm 2023 ông V cấp dưỡng số tiền là 240.000.000đồng (ngày 01/01/2023 giao 120.000.000đồng và ngày 01/6/2023 giao 120.000.000đồng).

Năm 2024 ông V cấp dưỡng số tiền là 264.000.000đồng (ngày 01/01/2024 giao 132.000.000đồng và ngày 01/6/2024 giao 132.000.000đồng).

Năm 2025 ông V cấp dưỡng số tiền là 290.000.000đồng (ngày 01/01/2025 giao 145.000.000đồng và ngày 01/6/2025 giao 145.000.000đồng).

Năm 2026 ông V cấp dưỡng số tiền là 320.000.000đồng (ngày 01/01/2026 giao 160.000.000đồng và ngày 01/6/2026 giao 160.000.000đồng).

Năm 2027 ông V cấp dưỡng số tiền là 352.000.000đồng (ngày 01/01/2027 giao 176.000.000đồng và ngày 01/6/2027 giao 176.000.000đồng).

Năm 2028 ông V cấp dưỡng số tiền là 388.000.000đồng (ngày 01/01/2028 giao 194.000.000đồng và ngày 01/6/2028 giao 194.000.000đồng).

Năm 2029 ông V cấp dưỡng số tiền là 428.000.000đồng (ngày 01/01/2029 giao 214.000.000đồng và ngày 01/6/2029 giao 214.000.000đồng).

Năm 2030 ông V cấp dưỡng số tiền là 470.000.000đồng (ngày 01/01/2030 giao 235.000.000đồng và ngày 01/6/2030 giao 235.000.000đồng).

Năm 2031 ông V cấp dưỡng số tiền là 410.000.000đồng (ngày 01/01/2031 giao 259.000.000đồng và ngày 01/6/2031 giao 151.000.000đồng).

Năm 2032 ông V cấp dưỡng số tiền là 286.000.000đồng (ngày 01/01/2032 giao 143.000.000đồng và ngày 01/6/2032 giao 143.000.000đồng).

Năm 2033 ông V cấp dưỡng số tiền là 314.000.000đồng (ngày 01/01/2033 giao 157.000.000đồng và ngày 01/6/2033 giao 157.000.000đồng).

Năm 2034 ông V cấp dưỡng số tiền là 346.000.000đồng (ngày 01/01/2034 giao 173.000.000đồng và ngày 01/6/2034 giao 173.000.000đồng).

Năm 2035 ông V cấp dưỡng số tiền là 190.000.000đồng (ngày 01/01/2035).

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Quỳnh A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Quỳnh A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Việt.

Trong trường hợp bà Quỳnh A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông V hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà Quỳnh A có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con, mà ông V chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có và không nợ ai.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (trong đó 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con) ông V chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông V đã tạm nộp án phí phí theo biên lai thu số 0070928 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND xã C,
- thành phố R, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương